

VỀ MỘT SỐ NÉT TƯƠNG ĐỒNG VÀ DỊ BIỆT TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC (trường hợp truyện cổ tích)

ĐẶNG THIẾU NGÂN ^(*)

Việt Nam và Hàn Quốc là hai đất nước có quá trình lịch sử lâu dài hàng ngàn năm và chịu ảnh hưởng rất lớn của Nho giáo. Với đặc trưng cơ bản là kinh tế sản xuất nông nghiệp, với lực lượng quần chúng sáng tạo đông đảo, hai nước đã tạo nên kho tàng văn học dân gian phong phú. Với đặc trưng chủ yếu là “sáng tác tập thể, truyền miệng của nhân dân lao động” (theo 1, tr.9), văn học dân gian là một bộ phận quan trọng của văn học hai nước trước và sau khi có văn học viết.

Trong dòng văn học dân gian, nếu như thần thoại, truyền thuyết ra đời khi xã hội chưa phân chia giai cấp, miêu tả về quá trình tạo dựng riêng biệt của mỗi quốc gia, của việc tạo sông, dựng núi... thì truyện cười, truyện ngụ ngôn, vè, tục ngữ và đặc biệt truyện cổ tích lại phát triển mạnh khi trong xã hội đã có sự phân chia giai cấp. Nhìn nhận về vai trò của truyện cổ tích, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, “truyện cổ tích ít nhiều chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến và của tôn giáo, nhưng ảnh hưởng đó không phá hoại được tính chất cơ bản của nó là tính nhân dân. Truyện cổ tích phản ánh mọi mặt của đời sống dân tộc

theo quan điểm của nhân dân. Có thể nói rằng truyện cổ tích là một trong những tấm gương trung thành nhất của xã hội nước ta thời trước. Chủ đề của truyện cổ tích rất phong phú, nội dung của truyện có tính chất phức tạp” (2, tr.298). Bởi vậy, truyện cổ tích có thể được xem là một trong những nguồn tư liệu phong phú, giúp mô phỏng về xã hội, đời sống, tư duy... của con người.

Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi chỉ giới hạn khảo sát về một số nét tương đồng và dị biệt trong truyện cổ tích Việt Nam và Hàn Quốc (truyện cổ tích Việt – Hàn), qua đó phần nào thấy được những đặc trưng về văn hóa, phong tục tập quán, lối sống, của nhân dân hai nước thông qua loại hình văn học dân gian này.

I. Về những nét tương đồng

Sử dụng phương pháp phân loại truyện cổ tích của nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Lê Chí Quế (xem thêm: 3, tr.141), chúng tôi phân loại truyện cổ tích Việt - Hàn thành 3 loại chính để so sánh, đó là:

^(*) ThS., Tạp chí Thế giới Điện ảnh.

- Truyện cổ tích động vật
- Truyện cổ tích thần kỳ
- Truyện cổ tích sinh hoạt xã hội

Dựa vào cách phân loại trên, cùng với việc khảo sát những truyện cổ tích tiêu biểu Việt – Hàn, bước đầu có thể nêu lên một số nét tương đồng sau:

Về nội dung và cốt truyện

Cốt truyện cổ tích là hệ thống biến cố hoàn chỉnh, quan trọng nhất làm nòng cốt cho sự diễn biến các mối quan hệ và sự phát triển của tính cách nhân vật trong truyện cổ tích. Cốt truyện hình thành từ các quan hệ chông chéo giữa nhân vật và hoàn cảnh, nhân vật và nhân vật, vừa bộc lộ tính cách nhân vật, vừa phản ánh các mối quan hệ xã hội,... Nhìn chung, do đặc tính ước lệ và tượng trưng, nên cốt truyện của truyện cổ tích Việt Nam và truyện cổ tích Hàn Quốc còn khá đơn giản, trong đó con người xuất hiện hết sức phiến diện và mang tính chất phiếm chỉ. Mặc dù vậy, thông qua cốt truyện người ta có thể hình dung được một cách cơ bản nhất con người và xã hội đương thời. Thông thường, trong truyện cổ tích Việt Nam cũng như truyện cổ tích Hàn Quốc, yếu tố con người được xây dựng xung quanh hai mô típ ở hiền gặp lành, ác giả ác báo. Vì thế không phải hoàn toàn ngẫu nhiên mà khi xây dựng cốt truyện, các tác giả dân gian thường để cho kết thúc câu chuyện có hậu.

Nội dung truyện phong phú, gắn chặt với đời sống của cư dân nông nghiệp. Nhiều truyện cùng chung đề tài và qua nội dung truyện cổ tích Việt - Hàn, tác giả dân gian đều muốn thể hiện một nội dung giáo huấn cao đối với mỗi người trong xã hội. Dù miêu tả thiên nhiên, sự tích về một loài vật, tác

giả dân gian đều lồng vào trong đó nội dung tư tưởng giáo dục, lòng yêu thương con người, yêu thiên nhiên đất nước, ý chí tự lực tự cường của mỗi người và của cả dân tộc cũng như tinh thần đoàn kết, đồng lòng. Về mặt sự tích với chủ đề số phận của con người (đặc biệt là người phụ nữ), cũng như phương thức diễn đạt, cho chúng ta thấy vấn đề tình yêu - hạnh phúc lứa đôi của hai truyện cổ tích Việt Nam - Hàn Quốc trùng khớp với nhau, cứ như là một truyện vậy (truyện *Choon Hyang - Hương mùa xuân* (Hàn Quốc) và *Nàng Xuân Hương* (Việt Nam)).

Hơn nữa, truyện cổ tích Việt - Hàn có nhiều truyện giống nhau về đề tài, mục đích và ý nghĩa. Tuy có một số tình tiết, chi tiết hơi khác nhưng cuối cùng thì cách giải quyết những vấn đề mà truyện cổ tích đặt ra đều giống nhau.

Về tâm lý, tính cách nhân vật

Như chúng ta đã biết, tâm lý nhân vật là một tổng thể sự nhận thức, tình cảm, ý chí,... của mỗi nhân vật trong truyện cổ tích, hoặc là ý thức, nguyện vọng của mỗi nhân vật trong một hoàn cảnh nào đó của truyện cổ tích; nhân vật cổ tích là yếu tố cơ bản nhất trong truyện cổ tích, tiêu điểm bộc lộ chủ đề cũng như tư tưởng chủ đề, và đến lượt mình, nó lại được những yếu tố có tính chất hình thức của truyện cổ tích tập trung khắc họa. Do vậy, nhân vật cổ tích là nơi hội tụ những giá trị tư tưởng - nghệ thuật của truyện cổ tích.

Tính cách, tâm lý nhân vật trong truyện cổ tích Việt - Hàn có nhiều nét giống nhau. Nhân vật cổ tích chủ yếu được chia làm hai tuyến: thiện - ác, tốt - xấu, cao thượng - thấp hèn, thật thà - dối trá..., do đó việc tạo dựng tâm lý,

tính cách nhân vật cổ tích Việt - Hàn có những điểm tương đồng. Tâm lý, tính cách của nhân vật thống trị, bóc lột (vua quan, địa chủ, người anh, dì ghẻ,...) thường là độc ác, tham lam, keo kiệt, ngu dốt và luôn luôn muốn làm hại người khác; còn tâm lý, tính cách của nhân vật bị trị (nông dân, tá điền, người đi ở, làm thuê, người em,...) - đại diện cho tầng lớp lao động đông đảo thì lúc nào cũng thể hiện chan chứa lòng vị tha, nhân ái, chịu khó, chịu khổ và đầy lòng thương người như Hưng Bu trong truyện *Món quà của nữ hoàng chim nhạn* (Hàn Quốc), hoặc Hưng Bu trong truyện *Hưng Bu và Nol Bu* (Hàn Quốc), người nông dân hiền lành trong truyện *Loài hoa kì lạ* (Hàn Quốc), người em tốt bụng trong truyện *Cây khế* (Việt Nam), *Hà rằm hà rạc* (Việt Nam) và trong nhiều truyện cổ tích khác nữa đều biểu hiện những điểm chung trong việc miêu tả tâm lý và tính cách nhân vật. Có thể nói rằng, tâm lý và tính cách nhân vật trong truyện cổ tích Việt - Hàn ít biến đổi, ít có sự đảo lộn trong cốt truyện. Sự phân chia rõ ràng giữa cái thiện và cái ác, cái đẹp và cái xấu, cái cao thượng và cái thấp hèn... là những nét chung nhất ở chiều sâu tư tưởng của người Việt Nam cũng như của người Hàn Quốc.

Nhân vật chính diện (hiền lành, tốt bụng, chân thật,...) - đại diện cho cái thiện, cái tốt, cái cao thượng thường có cuộc đời hậu vận sung sướng, hạnh phúc. Còn nhân vật phản diện (độc ác, tham lam, giả dối, ngu dốt...) - đại diện cho cái ác, cái xấu, cái thấp hèn thường bị trừng phạt một cách đích đáng, hoặc phải trả giá bằng cái chết. Tất nhiên, không ngoại trừ trường hợp nhân vật mặc dù có tính cách lương thiện, hiền

lành, tốt bụng nhưng kết cục, cuộc đời cũng không hoàn toàn may mắn và có hậu. Tuy thế ở những trường hợp này, sự kết thúc cuộc đời nhân vật lại lý giải cho một hiện tượng nào đó. Chàng trai đốn củi trong truyện *Chàng đốn củi và nàng tiên* (Hàn Quốc) do không thể gặp lại được người vợ trên trời, đã đau khổ cực độ mà chết, sau biến thành con gà trống mỗi lần gáy lại phải ngửa cổ lên trời. Một dị bản truyền miệng về *Đá vọng phu* được lưu giữ trong trí nhớ của nhiều người Hàn Quốc với một kết cục: “Hàng ngày người vợ bế con trèo lên một đỉnh núi trên bờ biển đợi chồng. Nhưng người chồng không trở về. Hai mẹ con đứng đợi trên núi cho đến khi hóa đá” (4, tr.77)... Từ việc tạo dựng cốt truyện với kết thúc có hậu, cũng như ca ngợi những người lương thiện, tốt bụng, vị tha, và lên án, tố cáo sâu sắc những kẻ giả nhân giả nghĩa, độc ác, tham lam..., truyện cổ tích Việt - Hàn đã bộc lộ khát vọng vươn tới cái thiện, cái tốt, cái cao thượng của con người. Trong truyện *Thạch Sanh* (Việt Nam), chàng Thạch Sanh là nhân vật hiền lành, tốt bụng nên cuối cùng lấy được công chúa, còn mẹ con Lý Thông vì độc ác, gian tà nên bị sét đánh chết. Trong truyện *Những con ác là biết ơn* (Hàn Quốc), chàng học trò tốt bụng, chăm chỉ vì cứu sống lũ chim ác là con nên được vợ chồng chim ác là hy sinh thân mình để trả ơn, cứu sống chàng khỏi nạn độc của rắn

Về yếu tố thần kỳ

Khi nghiên cứu về truyện cổ tích Việt - Hàn, đa số ý kiến đều cho rằng: ở truyện cổ tích Việt - Hàn, yếu tố thần linh, thần kỳ vẫn còn nhưng nó chỉ đóng vai trò phụ trợ như một thứ xúc tác thúc đẩy cho kết cấu truyện được hoàn chỉnh.

Như vậy, so với hai thể loại thần thoại và truyền thuyết, yếu tố thần thánh, thần kỳ song song với việc chuyển đổi từ quan hệ thần thánh (trong thần thoại) và quan hệ trần thế - thần thánh (trong truyền thuyết) sang quan hệ trần thế (người - người) mà ở đó đề cao yếu tố con người, phản ánh sự phát triển tất yếu của nghệ thuật trong mối quan hệ chặt chẽ và chịu sự tác động của sự phát triển xã hội trong lịch sử. Yếu tố thần thánh, thần kỳ, có nguồn gốc từ tín ngưỡng, phong tục cổ như tín ngưỡng tô tem, vật linh luận, tục hiến tế..., rồi về sau có sự tham gia chủ yếu của các yếu tố như sự xuất hiện của Bụt (Phật giáo), Tiên (Đạo giáo), nhưng đã được dân gian hóa, dân tộc hóa. Các ông Tiên, ông Bụt (Phật) trợ giúp và mách bảo con người trong lúc khó khăn nguy hiểm. Ông Tiên, ông Bụt (Phật) trong óc tưởng tượng của người Việt Nam và người Hàn Quốc có những đặc tính ít thấy ở truyện cổ tích châu Âu. Nhìn chung, các ông Tiên, ông Bụt (Phật) đều nhân từ, tốt bụng, gần gũi với đời thường, không phải là biểu tượng của sức mạnh và quyền lực như các vị thần châu Âu.

Thông thường, trong các truyện cổ tích của Hàn Quốc và Việt Nam, yếu tố thần thánh, thần kỳ, được vận dụng sáng tạo vào các nhân vật hoặc thần linh hoặc quỷ dữ, hoặc vào các sự vật, loài vật mang yếu tố thần. Thần linh, quỷ dữ và các sự vật, loài vật này thường là những yếu tố có ý nghĩa trừng trị kẻ xấu, giúp đỡ nhân vật hiền lành, tốt bụng, và cũng có khi để nêu lên bài học kinh nghiệm trong cuộc sống nhân sinh. Có thể nói, những yếu tố này đóng vai trò thúc đẩy mọi diễn biến cuộc đời nhân vật thường là con người. Trong

truyện *Ông già và cục bấu* (Hàn Quốc), lũ quỷ (hay lũ Tokkaebi) thuộc dạng nhân vật thần kỳ vô tình đã giúp ông già tốt bụng cất cái bấu và cho ông một túi vàng, ngọc quý; đồng thời trừng trị ông già có bấu tham lam, gắn thêm cái bấu nữa cho hắn. Ở Việt Nam cũng có truyện *Hai cô gái và cục bấu*, cô gái thứ hai ở làng bên muốn cất cục bấu đi, đã bắt chước cô gái thứ nhất đến lừa lũ quỷ, nhưng cuối cùng cũng bị quỷ đắp thêm cho một cái bấu nữa. Rõ ràng đó là một kiểu truyện cổ tích trong đó quần chúng chế giễu bọn tham lam, ngu ngốc và cũng chế giễu những người cơ hội, giáo điều. Sự vật trong đời có thể lặp đi lặp lại, nhưng tác dụng và kết quả của nó sẽ không giống như lần trước, đó là bài học cho những trò bắt chước vụng dại, ngu ngốc. Yếu tố thần linh, thần kỳ ở những truyện cổ tích này có phần mờ nhạt (thể hiện qua nhân vật quỷ dữ và chi tiết đắp thêm bấu) nhường chỗ cho bài học kinh nghiệm trong cuộc sống nhân sinh.

Về kinh nghiệm xử trí trong cuộc đời

Trong sinh hoạt đời thường, người dân thường phải đối phó với nhiều diễn biến: kẻ bị trị đối phó với kẻ thống trị, cái ngay thẳng đối phó với cái bịp bợm, gian tà. Thực tế này thường được phản ánh trong các truyện cổ tích.

Ở truyện cổ tích Việt - Hàn, ta dễ gặp những trường hợp đấu trí để dành thắng lợi. Người dân ở thời đại nào, ở đất nước nào cũng vậy, muốn tồn tại thì phải thông minh, phải linh hoạt trong cách ứng xử và điều này cũng thể hiện trong những nhân vật, những sự kiện cụ thể mà người dân Việt Nam cũng như người dân Hàn Quốc đã suy nghĩ và

hành động một cách tương đồng. Truyện *Ông già và tên bọm* (Hàn Quốc) cho ta thấy một tên bọm bọm đã không thoát khỏi mẹo mực của ông già trong việc vạch rõ cái chần, cái ô bị giành giật là của ai. Ở Việt Nam cũng có truyện cổ tích mà nội dung diễn biến giống như vậy, chỉ có chi tiết diễn ra thì khác (truyện *Mưu cao*). Ở truyện cổ tích Hàn Quốc, tên trộm giở trò đêm trước cái ô có bao nhiêu nan để làm cho chủ nhân không trả lời được, thì ở truyện Việt Nam, người bị mất ngựa lại để tên trộm hỏi xem con ngựa bị chột mắt nào. Tên trộm lúng túng và bị lộ mặt là kẻ gian. Truyện *Giả mù* cũng bị phát hiện một cách khéo léo bất ngờ như vậy. Ở truyện cổ tích Hàn Quốc, ông cụ ra phân xử vờ ném chần xuống đất và giả cho đó là một tấm giẻ rách làm cho tên trộm bị bất ngờ vội vàng cướp lấy phân bua là tấm vải này đẹp bởi có nhiều màu sắc và giá trị cao. Ở truyện cổ tích Việt Nam cũng có truyện tên bọm giả mù nhờ mấy đồng tiền ngâm trong chậu nước... Rõ ràng ở đây truyện cổ tích Việt - Hàn đã đưa ra những truyện ứng xử trong sinh hoạt đời thường có diễn biến sự việc và cách thức giải quyết tương đồng.

Trong khuynh hướng giải thích các hiện tượng tự nhiên

Hiện tượng tự nhiên thể hiện nhiều nhất trong các kiểu truyện sự tích. Việt Nam và Hàn Quốc là đất nước có lịch sử phát triển lâu dài. Hầu như nơi nào cũng có các truyện kể về sự tích các hiện tượng tự nhiên, tồn tại từ xa xưa, gắn bó với cuộc sống lao động, sinh hoạt văn hóa của nhân dân lao động. Đó là sự tích một hòn đá, một ngọn núi hay một con sông. Nên việc chiếm lĩnh tự nhiên nhằm hiểu biết nguồn gốc các hiện

tượng thiên nhiên cũng là một phương diện sinh hoạt tinh thần mang tính phổ cập và tương đồng giữa nhân dân Hàn Quốc và Việt Nam.

II. Về một số nét dị biệt

Dị biệt dễ nhận biết nhất là ***về nguồn gốc hình hài của các sự vật, nhân vật*** trong truyện cổ tích của hai nước. Nếu nguồn gốc con muỗi là người vợ bạc tình, nguồn gốc con chim tu hú là nhà sư Bát Nhã, nguồn gốc chim cuốc là người bạn ân tình, nguồn gốc con nhái là vị hoà thượng bát nhân, nguồn gốc con sam là một cặp vợ chồng hết mực thương yêu nhau, nguồn gốc cây huyết dụ là con dao của bác đồ tể, nguồn gốc chim hít cô là người cháu gái trong truyện cổ tích Việt Nam, thì nguồn gốc con quạ là mù di ghê độc ác, nguồn gốc con vịt trời là cặp vợ chồng bị chết oan trái, và nguồn gốc chim cu gáy là người con riêng của người chồng hoặc là người con dâu của một người đàn bà cay nghiệt... trong truyện cổ tích Hàn Quốc.

Về cách khai thác đề tài, chủ đề thiên nhiên đất nước, phong tục tập quán

Chúng ta biết nhiều truyện cổ tích có liên quan đến chủ đề thiên nhiên đất nước, phong tục tập quán lâu đời của nhân dân hai nước Việt - Hàn. Ở Việt Nam, gắn liền với phong tục làm bánh chưng bánh dày vào ngày Tết Nguyên Đán và lễ hội mùa xuân thì có truyện cổ tích *Bánh chưng bánh dày*, gắn với phong tục ăn trầu thì có truyện cổ tích *Trầu cau*... Các phong tục ấy đã có từ xa xưa và nhân dân Việt Nam lại kể rằng các phong tục tập quán ấy có từ thời kỳ Hùng Vương. Những sự tích về *Ông Bình vôi*, *Ông Đậu rau*, *Cây nêu ngày Tết*... cũng đã gắn liền với phong tục tập

quán của nhân dân Việt Nam từ thuở xưa. Những truyện cổ tích này hình như được sáng tác ra để giải thích các phong tục tập quán mà nhiều người dân không hiểu nguyên do tại sao lại có và bắt đầu có như thế nào. Hơn nữa, nhiều truyện cổ tích Việt Nam khác lại được nhân dân sáng tác ra nhằm mục đích giải thích các phong tục, hiện tượng trong thiên nhiên đất nước Việt Nam, nhất là những phong tục rất quen thuộc đối với người dân Việt Nam trong đời sống thường ngày. Chính vì vậy mà chúng ta có được các truyện cổ tích Việt Nam gắn với chủ đề thiên nhiên đất nước, phong tục tập quán như *Sự tích dưa hấu; Sự tích trâu, cau; Sự tích trái sầu riêng*,

Còn trong truyện cổ tích Hàn Quốc, ta thấy phong tục tập quán và các hiện tượng thiên nhiên được giải thích tương đối khác biệt, như: Sự vật và phong tục đất nước thể hiện qua truyện cổ tích về củ nhân sâm trong truyện *Món quà của thần núi*. Ngoài ra, rất nhiều truyện cổ tích khác được nhân dân Hàn Quốc sáng tác ra để giải thích các phong tục, hiện tượng như *Cá chép mùa đông, Lúa của trời, Cháo giun đất, Vì sao lưng kiến lại rất to, Bí mật về ngoài cửa cóc, Tại sao lợn có mũi ngắn, Bảy anh em chòm sao Bắc Đẩu, Tại sao nước biển lại mặn, Tiếng kêu của chim cu gáy, Nguồn gốc vịt trời và tiếng kêu của nó, Nguồn gốc chim cu gáy và con quạ*,

Về cách xây dựng hình tượng nhân vật

Hình tượng nhân vật là bức tranh cuộc sống vừa cụ thể, cảm tính vừa khái quát và có ý nghĩa thẩm mỹ. Hình tượng nhân vật trong truyện cổ tích không thể thoát ly nằm ngoài cốt truyện và ngược lại, cốt truyện bao giờ cũng là

cốt truyện của hình tượng nhân vật, mà chủ yếu là hình tượng nhân vật chính. Cốt truyện và hình tượng nhân vật tuy khác nhau song rất gắn bó với nhau, tuy hai mà như một, tuy một nhưng lại là hai. Điều đó có nghĩa là không thể tách rời, biệt lập, song cũng không thể hoà đồng, hợp nhất.

Ở đây chúng ta xem xét cách xây dựng hình tượng nhân vật trong truyện cổ tích Việt - Hàn để tìm ra những nét dị biệt.

Hình tượng con hổ

Hổ là hình tượng con vật thường hiện diện trong truyện cổ tích Việt - Hàn. Con vật này là biểu tượng của uy quyền (chúa sơn lâm), của sức mạnh nên nó được nhân dân Việt Nam và Hàn Quốc dùng làm hình tượng để thể hiện những trạng thái tâm tư và thái độ ứng xử của riêng từng dân tộc. Sự dị biệt về quan niệm giữa hai dân tộc đã bộc lộ rất rõ trong hệ thống truyện cổ tích về hổ. Nếu hình tượng con hổ trong truyện cổ tích Việt Nam là biểu tượng cho thế lực đại gian, đại ác không đội trời chung với con người, thì hình tượng con hổ trong truyện cổ tích Hàn Quốc lại có đặc tính uyển chuyển hơn, ít dữ dội hơn và được ẩn sâu vào đó một sự chế giễu hài hước. Truyện *Kotgam* (Hàn Quốc) kể về sự ngốc nghếch của một con hổ lớn xác như truyện *Trí khôn của ta đây* hay truyện *Con trâu, con hổ và người nông dân* (Việt Nam), song tình tiết, chi tiết trong truyện khác hẳn và không giải thích đặc điểm hình dạng con vật.

Nhưng cũng có lúc hình tượng con hổ trong truyện cổ tích Hàn Quốc lại biểu trưng cho những tình cảm cao thượng trong tình bạn, tình yêu mà chỉ

ở con người mới có. Truyện *Con hổ cao thượng* kể về một con hổ cái vì tình yêu nồng cháy với chàng trai Kim Hyon và vì nghĩa vụ với gia đình (quả báo nhân tiên đối với nhà hổ) mà tự nguyện hy sinh để gánh nạn cho gia đình (nhà hổ) và mang lại hạnh phúc cho người yêu. Phải chăng, nhân dân Hàn Quốc muốn bộc lộ một ẩn ý rằng ngay cả loài ác thú như hổ cũng còn có một đức tính cao thượng, tốt đẹp. Phẩm chất này trong hệ thống truyện cổ tích về hổ của Việt Nam có lẽ ít gặp hơn. Nhìn chung, hình tượng con hổ to xác trong truyện cổ tích Việt Nam thường là biểu tượng cho cái ác mà con người nhỏ bé luôn luôn chiến thắng. Còn hình tượng con hổ trong truyện cổ tích Hàn Quốc lại có xu hướng phản ánh một quan niệm khoan dung, đa chiều hơn về cuộc sống.

Về mục đích giáo dục

Mục đích giáo dục ở đây là cái đích đặt ra nhằm tác động một cách hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của con người, để họ dần dần có được các phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra.

Trong truyện cổ tích Việt Nam có không ít truyện luôn luôn nhằm mục đích giáo dục đạo đức, đạo lý thông thường như *Chum vàng bất được*, *Mài dao dạy vợ*, *Giết chó khuyên chồng*, *Nghĩa cũ tình nay*,..., hoặc giáo dục cách xử thế cho hợp lý, hợp tình như *Anh thợ rèn bừa*, *Người ăn mía và người chủ vườn*, *Thằng bọm có con ngựa*, *Bữa rượu cháy nhà*, Tinh thần cơ bản toát ra là yêu chuộng công bằng, lẽ phải, đề cao lương tri, ca ngợi cái đẹp, cái lương thiện,... Và hầu như truyện cổ tích Việt Nam nào cũng ít hoặc nhiều, trực tiếp

hoặc gián tiếp đều có mục đích, nội dung giáo dục đạo đức, đạo lý.

Có những truyện cổ tích Việt Nam hướng hẳn vào đề tài đạo đức, đạo lý, nhằm biểu dương, ngợi ca các hành vi đạo đức, đạo lý cao đẹp hoặc lên án, phê phán các hành vi phản đạo đức, phản đạo lý, chỉ tên vạch mặt những kẻ lừa thầy phản bạn, tham vàng bỏ ngãi, những người vợ, người chồng bạc nghĩa, bạc tình, những đứa con bất hiếu, những kẻ buôn gian bán lận (*Sự tích chim đa đa*, *Sự tích con muỗi*, *Sự tích con nhái*, *Sự tích chim cuốc*, *Cái cân thủy ngân*,...). Sự thưởng công phạt tội ở trong truyện cổ tích Việt Nam đều được nhìn nhận và giải quyết theo yêu cầu đạo đức, đạo lý. Tiêu chí để phân biệt, đánh giá nhân vật *thiện - ác*, *chính diện - phản diện* trong truyện cổ tích Việt Nam chủ yếu cũng là tiêu chí đạo đức, đạo lý. Đạo đức, đạo lý trong truyện cổ tích Việt Nam vừa là đạo đức, đạo lý thực tiễn vừa là đạo lý, đạo đức lý tưởng của nhân dân Việt Nam. Niềm tin “ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ”, vừa là triết lý sống lạc quan, tích cực, vừa là ước mơ công lý và đạo lý của nhân dân Việt Nam. Tuy hình thức của nó giống với thuyết quả báo của đạo Phật, nhưng nội dung của nó lại mang tính nhân dân, dân tộc sâu sắc. Dù nhất thời người “ở hiền” chưa “gặp lành” và kẻ ác chưa bị trừng trị, nhưng về lâu dài, nhân dân Việt Nam vẫn giữ vững niềm tin sắt đá vào chân lý đó. Và đó đúng là chân lý lớn và lâu dài của mục đích giáo dục trong truyện cổ tích.

Truyện cổ tích Hàn Quốc, ngoài một số mục đích giáo dục như trên, còn đặt ra những vấn đề cụ thể hơn, hoặc đi tới yêu cầu thẩm mỹ khác hơn như con

người phải biết hy sinh, kiên trì và nhẫn nại,... (Truyện *Sự hy sinh của nhà vua* là câu chuyện cảm động về một ông vua vì hối hận bởi tội lỗi của mình đã giành quyền tự thiêu để cứu thần dân khỏi nạn hạn hán. Hành động đó thấu đến tận trời, khi ngọn lửa bùng cháy thì cũng là lúc trời đổ cơn mưa. Hay truyện *Shim Ch'on, người con gái hiếu thảo ca ngợi lòng hiếu thảo của người con gái đối với người cha mù loà. Để chữa mắt cho cha, cô tự nguyện dâng mình làm vật hiến tế cho thần biển. Sự hy sinh của cô cảm hóa cả trời phật. Cô được tái sinh, lấy hoàng tử và sống sung sướng cùng người cha mắt đã sáng trở lại. Truyện *Tình anh em quý hơn châu báu* kể về hai anh em rất yêu thương, hòa thuận với nhau. Một hôm, hai anh em nhặt được hai cục vàng rất lớn. Hai anh em vui mừng chia cho mỗi người một cục vàng, ôm nhau hạnh phúc vì từ đây sẽ không còn đói khổ. Tuy nhiên, họ lại nảy sinh lòng ghen tị xem cục vàng của ai to hơn. Cuối cùng họ quyết định vứt cục vàng xuống sông để trở lại yêu thương và gắn bó với nhau suốt đời).*

Như vậy, chúng ta nhận thấy truyện cổ tích Việt Nam khai thác chủ yếu với tính chất châm biếm và có phần tách bạch, cụ thể, còn truyện cổ tích Hàn Quốc có tính rắn đẽ, giáo dục và có phần hoà đồng, du nhập nhiều đặc tính của các thể loại.

Qua việc tìm hiểu thêm những nét tương đồng và dị biệt trong kho tàng truyện cổ tích hai dân tộc Việt và Hàn, chúng tôi hy vọng phần nào hiểu rõ hơn về đặc điểm trong văn học dân gian cũng như trong văn hóa của hai nước Việt Nam và Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên. Văn học dân gian, tập 1. H.: Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1972.
2. Đinh Gia Khánh (chủ biên). Văn học dân gian Việt Nam (tái bản lần thứ tư). H.: Giáo dục, 2000.
3. Lê Chí Quế (chủ biên). Văn học dân gian Việt Nam. H.: Đại học và trung học chuyên nghiệp, 1990.
4. Đinh Thị Khang. Hình tượng Hòn vọng phu trong truyện cổ Việt Nam và Hàn Quốc. Tạp chí *Văn hoá dân gian*, 2002, số 2.
5. Đặng Văn Lung chủ biên và nhóm dịch. Truyện cổ Hàn Quốc. H.: Văn hoá dân tộc, 1998.
6. Đặng Văn Lung (chủ biên) và nhóm dịch. Tiếp cận văn hoá Hàn Quốc. H.: Văn hoá thông tin, 2002.
7. Park Yeon Kwan. Truyện cổ tích và lịch sử nghiên cứu truyện cổ tích ở Hàn Quốc. Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*, 2001, số 2.
8. Park Yeon Kwan. Nghiên cứu so sánh mô típ về con hổ của truyện cổ tích Hàn Quốc và Việt Nam. Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*, 2002, số 2.
9. Cho Dong Il. Thế giới văn học truyền miệng. Seoul: Semun, 1993 (tiếng Hàn).
10. Choi In Hak. Nghiên cứu truyện kể dân gian Hàn Quốc. Seoul: Semun, 1994 (tiếng Hàn).
11. Choi Un Sil. Nghiên cứu truyện kể dân gian Hàn Quốc. Seoul: Jipmun dang, 1994 (tiếng Hàn).